

**LUẬN A TỶ ĐẠT MA PHÁP UẨN TỨC**  
**QUYỂN 10**

*Phẩm 17: CĂN*

Thuở ấy, Đức Bạc-già-phạm trú tại vườn Cấp-cô-độc, rừng Thệ-đà, thuộc thành Thất-la-phiệt.

Khi đó, có một vị Phạm chí là Sinh Văn đến chỗ Phật chấp tay cung kính bạch Phật: Con có đôi điều muốn hỏi Ngài Gotama cao quý, xin Ngài cho phép.

Đức Thế Tôn bảo vị Phạm chí: Thầy cứ tự do hỏi, tôi sẽ giải đáp đầy đủ.

Vị Phạm chí hỏi: Căn có bao nhiêu thứ?

Đức Thế Tôn bảo: Căn có hai mươi hai thứ:

1. Nhãn căn.
2. Nhĩ căn.
3. Tỷ căn.
4. Thiệt căn.
5. Thân căn.
6. Ý căn.
7. Nữ căn.
8. Nam căn.
9. Mạng căn.
10. Lạc căn.
11. Khổ căn.
12. Hỷ căn.
13. Ưu căn.
14. Xả căn.
15. Tín căn.
16. Tinh tấn căn.
17. Niệm căn.
18. Định căn.

19. Tuệ căn.
20. Vị tri đương tri căn.
21. Dĩ tri căn.
22. Cụ tri căn.

Hai mươi hai loại căn này bao gồm tất cả các căn khác. Bấy giờ, Phạm chí nghe Đức Phật đã nói đầy đủ nên rất đổi vui mừng, cung kính chào Đức Phật và ra về.

#### 1. Thế nào là Nhãn căn?

Đáp: Là mắt đối với Sắc đã-đang và sẽ thấy sắc với đồng phần của nó, đó là nhãn căn.

Lại nhãn là cái chính phát sinh nhãn thức, đối với sắc nó đã-đang-sẽ nhận rõ và đối với đối tượng của nó cũng vậy, đó gọi là nhãn căn. Lại mắt đối với sắc đã-đang-sẽ bị trở ngại và đối tượng của nó cũng vậy, đó gọi là nhãn căn. Lại mắt đã-đang-sẽ biến đổi đối với sắc và đối tượng của nó cũng vậy, đó gọi là nhãn căn. Hết thấy mắt là quá khứ hiện tại vị lai là vậy, gọi là nhãn căn, cũng gọi là những gì đã hiểu đã biết, đã thông suốt, đã biết khắp, đã đoạn, đã hiểu, đã thấy, đã được, đã tỉnh biết, đã hiện rõ và cùng hiện rõ, đã hiểu biết và cùng hiểu biết, đã quán và cùng quán, đã suy xét, đã quyết định lựa chọn, đã tiếp xúc cùng tiếp xúc, đã chứng cùng chứng. Việc này là sao? Là sắc tạo ra do bốn đại hoặc địa ngục hoặc bàng sinh, hoặc cõi quỷ, trời người, trung hữu mà tu tập tạo nên. Hết thấy tên gọi, khác lời thêm lời, tướng cùng với tướng, đặt ra nói năng, gọi là mắt, là lĩnh vực của mắt, là giới hạn của mắt, gọi là nhãn căn, là thấy, là con đường, là dẫn đường, là trắng, là tịnh, là kho tàng, là cửa, là ruộng, là sự, là sông, là ao biển, là nhọt, là cửa nhọt, là bờ bến này. Nhãn căn là vậy, là lĩnh vực thâm nhiếp bên trong.

#### 2. Thế nào là Nhĩ căn?

Đáp: Là tai đối với Thanh đã-đang-sẽ nghe tiếng, đối với đối tượng của nó, đó gọi là nhĩ căn.

Lại tai là chỗ phát sinh nhĩ thức, nó đã-đang-sẽ nhận rõ tiếng và đối với đối tượng của nó cũng vậy, đó gọi là nhĩ căn. Lại tai đã-đang-sẽ bị trở ngại đối với tiếng và đối với đối tượng của nó cũng vậy, đó gọi là nhĩ căn. Lại tai đã-đang-sẽ biến đổi đối với tiếng và đối tượng của nó, đó gọi là nhĩ căn. Như vậy hết thấy các tai vốn có trong quá khứ hiện tại vị lai, gọi là nhĩ căn cũng gọi là những gì đã biết... cho đến những gì đã chứng. Việc này là sao? Là tịnh sắc tạo ra do bốn đại, hoặc địa ngục, cho đến tu tạo nên, hết thấy tên gọi, khác lời thêm lời, tướng

cùng với tướng, đặt ra nói năng, đó gọi là tai, là lĩnh vực của tai, gọi là nhĩ căn (căn của tai), gọi là nghe, gọi là con đường cho đến gọi là bờ bến này. Như vậy, nhĩ căn là lĩnh vực thâm nhiếp bên trong.

3. Thế nào là Tỷ căn?

Đáp: Là mũi đối với Hương đã- đang - sẽ ngửi mùi và đối với đối tượng của nó cũng vậy, gọi là tỷ căn.

Lại tỷ căn là chỗ chính phát ra tỷ thức, nó đã - đang - sẽ nhận rõ mùi và đối với đối tượng của nó cũng vậy, đó gọi là tỷ căn. Lại mũi đã- đang - sẽ bị trở ngại đối với mùi và đối với đối tượng của nó cũng vậy, đó gọi là tỷ căn. Lại mũi đã - đang - sẽ biến đổi đối với mùi và đối tượng của nó, đó gọi là tỷ căn. Như vậy hết thấy mũi trong quá khứ hiện tại vị lai đều gọi là tỷ căn, cũng gọi là những gì đã biết cho đến những gì đã chứng. Việc này ra sao? Là tịnh sắc tạo ra do bốn đại, hoặc địa ngục, cho đến hoặc trung hữu, không phải là tu tạo nên. Hết thấy tên gọi, khác lời thêm tiếng, tướng cùng với tướng, đặt ra nói năng đều gọi là mũi, là lĩnh vực của mũi, là giới hạn của mũi, là tỷ căn, là ngửi, là con đường, cho đến gọi là bờ bến này. Như vậy, tỷ căn là lĩnh vực thâm nhiếp bên trong.

4. Thế nào là Thiệt căn?

Đáp: Là lưỡi đối với Vị đã - đang - sẽ nếm vị và đối với đối tượng của nó cũng vậy, gọi là thiệt căn.

Lại lưỡi là chỗ chính phát sinh thiệt thức. Nó đã- đang - sẽ nhận rõ mùi vị và đối tượng của nó cũng vậy, đó gọi là thiệt căn. Lại lưỡi đã- đang - sẽ bị trở ngại đối với vị và đối với đối tượng của nó cũng vậy, đó gọi là thiệt căn. Lại lưỡi đã- đang - sẽ biến đổi đối với vị và đối tượng của nó, cũng vậy đó gọi là thiệt căn. Như vậy hết thấy lưỡi trong quá khứ hiện tại vị lai, đều gọi là thiệt căn, cũng gọi là những gì đã biết cho đến những gì đã chứng. Việc này ra sao? Là tịnh sắc tạo ra do bốn đại, hoặc địa ngục, cho đến trung hữu chứ không phải là tu mà nên, hết thấy tên gọi, khác lời thêm tiếng, tướng cùng với tướng, đặt ra nói năng, đều gọi là lưỡi, là lĩnh vực của lưỡi là giới hạn của lưỡi, là thiệt căn, là nếm vị, là con đường, cho đến gọi là bờ bến này. Như vậy, thiệt căn là lĩnh vực thâm nhiếp bên trong.

5. Thế nào là Thân căn?

Đáp: Là thân đối với Xúc đã-đang-sẽ xúc chạm đối với cảm giác và đối với đối tượng của nó, đó gọi là thân căn. Lại thân là chỗ chính phát sinh thân thức, nó đã-đang-sẽ nhận rõ tiếp xúc và đối với đối tượng của nó cũng vậy, đó gọi là thân căn. Lại thân đã-đang-sẽ bị trở ngại đối

với tiếp xúc và đối với đối tượng của nó cũng vậy, đó gọi là thân căn. Lại thân đã-đang-sẽ biến đổi đối với tiếp xúc và đối với đối tượng của nó cũng vậy, đó gọi là thân căn. Như vậy, hết thủy thân trong quá khứ hiện tại vị lai, đều gọi là thân căn, cũng gọi là những gì đã biết cho đến những gì đã chứng. Việc này ra sao? Là tịnh sắc tạo ra do bốn đại, hoặc địa ngục cho đến trung hữu, không phải là tu mà nên, hết thủy tên gọi, khác lời thêm tiếng, tưởng cùng với tưởng, đặt ra nói năng, đều gọi là thân, là lĩnh vực của thân, là giới hạn của thân, là thân căn, là cảm giác, là con đường, cho đến gọi là bờ bến này. Như vậy, thân căn là lĩnh vực thân nhiếp bên trong.

6. Thế nào là Nữ căn?

Đáp: Là nữ - nữ thể - nữ tánh, là thế mạnh của nữ, tác dụng của nữ. Việc này ra sao? Là phần dưới rún, vùng trên đầu gối, hết thủy phần thịt của thân, gân mạch máu chảy tụ hội về đây. Nếu ở chỗ này, giao hội với nam căn thì phát sinh cảm giác thích thú như nhau, đó gọi là nữ căn.

7. Thế nào là Nam căn?

Đáp: Là nam-nam thể - nam tánh, là thế mạnh của nam, tác dụng của nam. Việc này ra sao? Là hết thủy phần thịt của thân từ dưới rún, vùng trên bắp đùi, gân mạch máu chảy tụ hội về đây. Nếu ở chỗ này, giao hội với nữ căn thì phát sinh cảm giác thích thú như nhau, đó gọi là nam căn.

8. Thế nào là Mạng căn?

Đáp: Là trong mọi hữu tình, với mọi sự tụ họp của nó không biến - không đổi - không hư - không mất, không tới không lui mà có đời sống, có tồn tại, sống được che chở, tùy lúc che chở, biến đổi, tùy lúc biến đổi, đó là mạng sống, là đời sống, là mạng căn.

9. Thế nào là Ý căn?

Đáp: Là ý đối với Pháp đã-đang-sẽ biết về pháp, đối với đối tượng của nó cũng vậy, đó gọi là ý căn. Lại ý là chỗ chính phát sinh ý thức, nó đã-đang-sẽ nhận biết pháp và đối tượng của nó cũng vậy. Đó gọi là ý căn. Lại ý căn đã-đang-sẽ bị trở ngại đối với pháp và đối với đối tượng của nó cũng vậy, đó gọi là ý căn. Lại ý đã-đang-sẽ biến đổi đối với pháp và đối tượng của nó, cũng vậy đó gọi là ý căn. Như vậy, hết thủy ý trong quá khứ - hiện tại - vị lai, đều gọi là ý căn cũng gọi đó là sự hiểu biết... cho đến là chứng tất cả. Việc này ra sao? Nghĩa là các tâm - ý - thức, hoặc là địa ngục... cho đến trung hữu, hoặc do tu tập mà thành, hết thủy tên gọi, khác tiếng thêm lời, các tưởng cùng tưởng, đặt

ra nói năng, gọi là ý, là lĩnh vực của ý, là giới hạn của ý, là ý căn. Gọi là sự hiểu biết, là con đường..., cho đến gọi là bờ bến này. Ý căn như thế là lĩnh vực thâm nhiếp bên trong.

10. Thế nào là Lạc căn?

Đáp: Nghĩa là gặp các việc thuận lòng vui vẻ, khiến cho thân vui, tâm vui với cảm xúc (thọ) như nhau mà nhận giữ lấy, đó gọi là lạc căn. Lại còn khi tu đệ tam tĩnh lự thì có được hoan lạc khiến tâm vui với cảm xúc (thọ) như nhau mà nhận giữ lấy, đó gọi là lạc căn.

11. Thế nào gọi là Khổ căn?

Đáp: Nghĩa là gặp các việc thuận theo khổ khiến cho thân đau khổ, với cảm xúc không bình thường mà nhận giữ lấy, đó gọi là khổ căn.

12. Thế nào là Hỷ căn?

Đáp: Nghĩa là gặp các việc thuận với vui khiến cho tâm vui, với cảm xúc như nhau mà nhận giữ lấy, gọi là hỷ căn. Lại còn khi tu tĩnh lự thứ nhất-thứ nhì thì có niềm vui khiến tâm vui mừng với xúc cảm như nhau mà nhận giữ lấy, đó gọi là hỷ căn.

13. Thế nào gọi là Ưu căn?

Đáp: Nghĩa là gặp các việc thuận theo lo lắng khiến cho tâm lo sầu với cảm xúc không bình thường mà nhận giữ lấy, đó gọi là ưu căn.

14. Thế nào là Xả căn?

Đáp: Nghĩa là gặp các việc thuận với buông xả khiến cho thân và tâm đều buông xả, có cảm xúc không như nhau cũng không phải không như nhau mà nhận giữ lấy, đó là xả căn. Lại còn khi tu chưa đến được định hoặc ở khoảng giữa của đệ tứ tĩnh lự và định vô sắc thì có được sự không khổ không vui, khiến tâm buông xả, với cảm xúc (thọ) không như nhau cũng không phải không như nhau, mà nhận giữ lấy, đó gọi là xả căn.

15. Thế nào gọi là Tín căn?

Đáp: Nghĩa là nương vào pháp thiện tạo nên do xuất gia và xa lìa, mà khởi lên các sự tin tưởng, tính chất của niềm tin, tính chất tin tưởng hiện tiền, tùy thuận chấp nhận ái mộ, tính chất của ái mộ, lòng luôn lắng đọng trong sạch yên tịnh, đó gọi là tín căn. Lại còn tín có học và tín vô học và tất cả các thứ tín phi học phi vô học, đều gọi là tín căn.

16. Thế nào gọi là Tinh tấn căn?

Đáp: Nghĩa là nương vào pháp thiện tạo nên do sự xuất gia và xa lìa mà khởi lên các sự siêng năng chuyên cần, thấy rất mạnh mẽ, hăng hái tốt độ khó ngăn cản được, lòng luôn cố gắng mãi không ngừng, đó

gọi là tinh tấn căn. Lại còn có học tinh tấn và vô học tinh tấn, cùng tất cả các thứ tinh tấn phi học phi vô học, đều gọi là tinh tấn căn.

17. Thế nào gọi là Niệm căn?

Đáp: Nghĩa là nương vào pháp thiện tạo nên do sự xuất gia và xa lìa, mà khởi lên các niệm tùy niệm, chuyên niệm, nghĩ nhớ (ghi nhớ) mãi không quên mất, không thiếu sót, không mất pháp tánh, tâm luôn sáng suốt ghi nhớ lâu dài, đó gọi là niệm căn. Lại có niệm học và niệm vô học cùng tất cả các thứ niệm phi học phi vô học, đều gọi là niệm căn.

18. Thế nào gọi là Định căn?

Đáp: Nghĩa là nương vào pháp thiện tạo nên do xuất gia và xa lìa, mà khởi lên các tâm đều trụ, trụ gần, an trụ, không phân tán, không loạn động, nhiếp giữ, luôn giữ gìn tất cả, tính chất của tâm chuyên chú vào một cảnh, đó gọi là định căn. Lại có định học và định vô học cùng tất cả các thứ định phi học phi vô học, đều gọi là định căn.

19. Thế nào gọi là Tuệ căn?

Đáp: Nghĩa là nương vào pháp thiện tạo nên do sự xuất gia và xa lìa, mà khởi lên các cách tuyển chọn đối với các pháp, tuyển chọn kỹ lưỡng cùng cực và rất cùng cực, hiểu rõ, đều hiểu rõ tất cả, hiểu rõ gần, thấu suốt tất cả, xét đoán thông minh, tuệ hành sáng suốt, Tỳ-bát-xá-na, đó gọi là tuệ căn. Lại còn tuệ học và tuệ vô học cùng tất cả các thứ tuệ phi học phi vô học, đều gọi là tuệ căn.

20. Thế nào là Vị tri đương tri căn?

Đáp: Nghĩa là người nào đã nhập vào hàng chánh tánh ly sinh thì sẽ phát sinh tuệ có học và tuệ căn, cùng các hạnh tùy tín, tùy pháp. Đối với bốn Thánh đế chưa hiện quán, thì nên hiện quán, do đó các căn sẽ chuyển đổi. Đó gọi là căn chưa biết thì nên biết.

21. Thế nào là Dĩ tri căn?

Đáp: Nghĩa là người đã thấy đế phát sinh tuệ có học và tuệ căn cùng đến thắng giải (tin hiểu tốt nhất), có sự thấy biết và thân chứng. Đối với bốn Thánh đế đã hiện quán, mà đã hiện quán tức là đã đoạn trừ các phiền não, cho nên các căn chuyển đổi. Đó gọi là căn đã biết.

22. Thế nào là Cụ tri căn?

Đáp: Nghĩa là bậc A-la-hán đã có tuệ vô học và tuệ căn, cùng tuệ giải thoát, đều giải thoát. Đối với bốn Thánh đế đã hiện quán, mà hiện quán tức là đã được hiện pháp lạc trụ (trụ vào pháp vui hiện đời), nên các căn chuyển đổi. Đó gọi là (căn biết đủ) cụ tri căn.

-----

*Phẩm 18: XỨ*

Thuở ấy, Đức Bạc-già-phạm trú tại vườn Cấp-cô-độc, rừng Thệ-đà, thuộc thành Thất-la-phiệt.

Bấy giờ, có vị Phạm chí tên là Sinh Văn đến chỗ Phật chấp tay cung kính, dùng lời dịu dàng thăm hỏi Đức Thế Tôn. Phật cũng dịu dàng lịch sự thăm hỏi lại vị ấy. Sau khi thăm hỏi xong, vị Phạm chí ngồi sang một bên chấp tay cung kính bạch Phật: Con có đôi điều muốn hỏi Ngài Gotama cao quý, xin Ngài chỉ dạy tóm tắt.

Liên đó, Đức Thế Tôn bảo vị Phạm chí ấy: Thầy cứ mặc tình mà hỏi, tôi sẽ giải đáp đầy đủ.

Vị Phạm chí hỏi: Tất cả pháp, tại sao gọi là tất cả pháp?

Đức Thế Tôn bảo: Tất cả pháp tức là mười hai xứ. Ấy là:

1. Nhãn xứ.
2. Sắc xứ.
3. Nhĩ xứ.
4. Thanh xứ.
5. Tỷ xứ.
6. Hương xứ.
7. Thiệt xứ.
8. Vị xứ.
9. Thân xứ.
10. Xúc xứ.
11. Ý xứ.
12. Pháp xứ.

Đó là mười hai xứ. Lại có chỗ nói, các thứ này không phải là tất cả. Nói tất cả thì lại có pháp riêng biệt. Cái đó chỉ là nói chứ không phải là sự thật (cái có thật). Nếu có hỏi lại thì cũng chẳng hiểu biết gì cả. Và nếu sau này cứ mãi suy tư tìm xét thì chính mình lại càng mê muội mịt mờ. Vì tất cả pháp không phải là tình cảnh đó. Bấy giờ vị Phạm chí nghe lời Phật nói, hết sức vui mừng liền cung kính chào từ biệt ra về.

1. Thế nào là nhãn xứ (lĩnh vực của mắt)?

Đáp: Nghĩa là như nhãn căn (đã nói ở trước), nên phải nói rõ cái tướng của nó.

2. Thế nào là sắc xứ?

Đáp: Nghĩa là sắc được mắt đã - đang - sẽ thấy cùng đối tượng của nó, đó là sắc, lĩnh vực của sắc. Lại từ sắc là chỗ chính phát sinh ra nhãn thức, nó đã - đang - sẽ nhận rõ cùng đối tượng của nó, đó là sắc xứ. Lại

đối với mắt thì sắc đã - đang - sẽ biến đổi cùng đối tượng của nó, đó là sắc xứ. Như thế hết thấy sắc quá khứ - hiện tại - vị lai thì đều gọi là sắc xứ, cũng gọi nó là sự hiểu biết... cho đến gọi là chứng tất cả. Vậy là thế nào? Nghĩa là bốn đại tạo ra các thứ màu xanh- vàng- đỏ- trắng - mây - khói - bụi - sương - dài - ngắn - vuông - tròn - cao - thấp, bóng thẳng hay xiên, ánh sáng hay bóng tối, một khi bày rõ các sắc tướng thì gồm có sắc màu trộn lẫn nhau như đỏ tía, xanh ngọc bích, xanh lục, màu đen mốc màu cháo lòng và hết thấy thứ khác mà mắt thấy được, nhãn thức hiểu biết được và có được tên gọi, khác lời thêm tiếng, các tướng đều tướng, đặt ra nói năng, gọi là sắc, là giới hạn của sắc, là lĩnh vực của sắc, là bờ bên kia... Như vậy lĩnh vực của sắc là sự thâm nhiếp bên ngoài.

3. Thế nào là nhĩ xứ?

Đáp: Nghĩa là như nhĩ căn, nên phải nói rõ cái tướng của nó.

4. Thế nào là thanh xứ?

Đáp: Nghĩa là tiếng đã- đang được tai nghe thấy và có cùng đối tượng của nó, đó là lĩnh vực của tiếng. Lại từ tiếng mà tai chính là nơi phát sinh nhĩ thức, nó đã-đang- sẽ nhận rõ cùng đối tượng của nó, đó gọi là lĩnh vực của tiếng.

Lại đối với tai, tiếng đã-đang-sẽ gây trở ngại cùng đối tượng của nó, đó là lĩnh vực của tiếng. Lại đối với tai, tiếng đã-đang-sẽ biến đổi cùng đối tượng của nó, đó gọi là lĩnh vực của tiếng. Như thế qua ba thời quá khứ-hiện tại-vị lai, hết thấy tiếng có được đều gọi là thanh xứ, cũng gọi nó là sự hiểu biết... cho đến gọi là chứng tất cả. Vậy là thế nào? Nghĩa là bốn đại tạo ra các thứ tiếng voi, tiếng ngựa, tiếng xe, tiếng bước chân, tiếng thổi ốc, tiếng chuông rung, tiếng trống lớn bé, tiếng ca ngâm tiếng vịnh tán. Và bốn đại còn giúp đỡ cho sự va chạm, tiếp xúc tạo thành các tiếng nói năng trong suốt ngày đêm. Và hết thấy thứ tiếng mà tai nghe được, nhĩ thức nhận thức hiểu biết được, đã có tên gọi, khác tiếng thêm lời, các tướng đều tướng, đặt ra nói năng, gọi là tiếng, là giới hạn của tiếng, là lĩnh vực của tiếng, là bờ bên kia. Như vậy lĩnh vực của thanh là sự thâm nhiếp bên ngoài.

5. Thế nào là tỷ xứ?

Đáp: Nghĩa là như tỷ căn, nên phải nói rõ về tướng của nó.

6. Thế nào là hương xứ?

Đáp: Nghĩa là hương đã, đang sẽ được mũi ngửi thấy với đối tượng đó. Đó chính là hương xứ. Lại từ hương, mũi chính là chỗ chính phát sinh ra tỷ thức. Nó đã, đang sẽ nhận rõ nhận biết các mùi hương và đối



tượng của nó. Đó là hương xứ. Lại đối với mũi, hương đã-đang-sẽ gây trở ngại cùng đối tượng của nó, đó gọi là hương xứ. Lại đối với mũi, hương đã-đang-sẽ biến đổi cùng đối tượng của nó, đó là hương xứ. Như thế các thứ hương có được qua ba thời quá khứ-hiện tại-vị lai, đều gọi là hương xứ, cũng gọi nó là sự hiểu biết... cho đến gọi là chứng tất cả. Vậy là thế nào? Nghĩa là bốn đại tạo ra các thứ mùi hương của rễ, của thân cây, cành cây, lá hoa quả... hay mùi thơm, mùi thối, mùi bình thường và hết thấy mùi hương khác do mũi ngửi được, tử thức nhận thức hiểu biết được, đã có tên gọi, khác tiếng thêm lời, các tướng đều tướng, đặt ra nói năng, gọi là hương, là giới hạn của hương, là lĩnh vực của hương, là bờ bên kia... Như vậy lĩnh vực của hương là sự thâm nhiếp bên ngoài.

7. Thế nào là thiết xứ?

Đáp: Nghĩa là cũng như thiết căn, cần phải nói rõ cái tướng của nó.

8. Thế nào là vị xứ?

Đáp: Nghĩa là vị được lưỡi đã - đang - sẽ nếm biết cùng đối tượng của nó, đó là vị xứ. Lại từ vị mà lưỡi là chỗ chính phát sinh ra thiết thức, nó đã- đang - sẽ nhận rõ cùng đối tượng của nó, đó là vị xứ. Lại đối với lưỡi, vị đã-đang-sẽ gây trở ngại cùng đối tượng của nó, đó là vị xứ. Lại đối với lưỡi, vị đã-đang-sẽ biến đổi cùng đối tượng của nó, đó gọi là vị xứ. Như thế các vị đã có trong ba thời quá khứ-hiện tại-vị lai, đều gọi là vị xứ, cũng gọi nó là sự hiểu biết... cho đến gọi là chứng tất cả. Vậy là thế nào? Nghĩa là bốn đại tạo ra các thứ vị của rễ cây, thân cây, nhánh cây, lá- hoa - quả, vị của thức ăn, thức uống và các thứ rượu, vị đắng, vị chát- ngọt- cay- mặn- lạt, vị thích ý, vị trái ý, vị không ghét không ưa (vị bình thường). Và các thứ vị khác mà lưỡi đã nếm, thiết thức đã nhận thức hiểu biết, nên có tên gọi, khác tiếng thêm lời, các tướng đều tướng, đặt ra nói năng gọi là vị, là vị giới, là vị xứ, là bờ bên kia. Như vậy lĩnh vực của vị là sự thâm nhiếp bên ngoài.

9. Thế nào là thân xứ?

Đáp: Nghĩa là như thân căn, nên phải nói rõ về tướng của nó.

10. Thế nào là xúc xứ?

Đáp: Nghĩa là thân đã - đang - sẽ chạm xúc cùng đối tượng của nó, đó là xúc xứ. Lại từ xúc là nơi chính phát sinh ra thân thức, nó đã- đang - sẽ nhận rõ cùng đối tượng của nó, đó là xúc xứ. Lại đối với thân, xúc đã-đang-sẽ gây trở ngại cùng đối tượng của nó, đó là xúc xứ. Lại xúc đã- đang - sẽ gây biến đổi cho thân cùng đối tượng của nó, đó là xúc xứ. Như thế các xúc có được từ ba thời quá khứ-hiện tại-vị lai, đều gọi

là xúc xứ, cũng gọi nó là sự hiểu biết... cho đến gọi là chứng tất cả. Vậy là thế nào? Nghĩa là bốn đại và bốn đại tạo ra các tính chất trơn- rít - nhẹ - nặng - lạnh - ấm, đói khát và hết thấy các thứ khác mà thân căn cảm giác được và thân thức hiểu biết được, nên có tên gọi, khác tiếng thêm lời, các tướng đều tướng, đặt ra nói năng, gọi là xúc, là giới của xúc, là xứ của xúc, là bờ bên kia. Như vậy lĩnh vực của xúc là sự thấu nhiếp bên ngoài.

11. Thế nào là ý xứ?

Đáp: Là như ý căn, cần phải nói rõ về tướng của nó.

12. Thế nào là pháp xứ?

Đáp: Nghĩa là pháp được ý đã - đang - sẽ nhận biết cùng đối tượng của nó, đó là pháp xứ. Lại từ pháp mà ý chính là chỗ sinh ra ý thức, nó đã- đang- sẽ nhận rõ, đó là pháp xứ. Lại đối với ý mà pháp đã-đang-sẽ gây trở ngại, đó là pháp xứ. Lại pháp đã - đang - sẽ biến đổi đối với ý, đó gọi là lĩnh vực của pháp. Như thế các pháp có cả ba thời quá khứ- hiện tại- vị lai, đều gọi là pháp xứ, cũng gọi nó là sự hiểu biết... cho đến gọi là chứng tất cả. Vậy là thế nào? Nghĩa là các thứ thọ - tưởng - tư, xúc - tác ý - dục - thắng giải - tín - tinh tấn - niệm - định- tuệ - tầm tư - phóng dật (buông lung), không buông lung, căn thiện - căn bất thiện - căn vô ký, tất cả các sự trói buộc của tùy miên, của tùy phiền não..., và các thứ có được mà trí hiện đang quan sát đạt được định vô tướng, được định diệt tận, sự vô tướng và mạng căn, trụ vào chúng đồng phân, có được sự, được xứ, được sinh - già - trụ - vô thường - danh thân - cú thân - văn thân - hư không - trạch diệt - không phải trạch diệt, và các thứ khác mà ý căn đã biết và ý thức đã hiểu rõ, tên gọi, khác tiếng thêm lời, các tướng đều tướng, đặt ra nói năng, gọi là pháp, là xứ của pháp, là bờ bên kia. Như vậy lĩnh vực của pháp là sự thấu nhiếp bên ngoài.

-----

### Phẩm 19: UẨN

Thuở ấy, Đức Bạc-già-phạm trú tại vườn Cấp-cô-độc, rừng Thệ-đà, thuộc thành Thất-la-phiệt.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo với chúng Bí-sô: Có năm thứ uẩn, đó là: Sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

1. Thế nào là sắc uẩn?

Đáp: Nghĩa là có các thứ sắc, tất cả đều là bốn thứ đại và tất cả do bốn đại tạo nên, đó là sắc uẩn.

2. Thế nào là thọ uẩn?

Đáp: Nghĩa là các thọ cùng thọ, tính chất của thọ (cảm xúc), thọ thâm nhiếp, đó là thọ uẩn.

Lại có hai thứ thọ, gọi là thọ uẩn, nghĩa là thân thọ (thọ của thân) và tâm thọ (thọ của tâm).

Thế nào là thân thọ? Nghĩa là năm thức của thân tương ứng các với thọ... cho đến các thọ thâm nhiếp, đó gọi là thân thọ.

Thế nào là tâm thọ? Nghĩa là ý thức tương ứng với các thọ... cho đến thọ thâm nhiếp hết, đó gọi là tâm thọ (Thọ của tâm).

Lại có hai thứ thọ, gọi là thọ uẩn, là sự thọ nhận thú vị thích thú và thọ nhận không thú vị thích thú.

Thế nào là thọ có thú vị thích thú? Nghĩa là hữu lậu tác ý tương ứng với các thọ... cho đến những gì thọ thâm nhiếp, đó gọi là thọ có thích thú.

Thế nào là thọ không thú vị thích thú? Nghĩa là vô lậu tác ý tương ứng với các thọ... cho đến những gì thọ thâm nhiếp, đó gọi là thọ không thích thú.

Có thuyết lại nói: Cõi Dục tác ý tương ứng với thọ thì gọi là thọ có thú vị thích thú. Còn cõi Sắc và cõi Vô sắc tác ý tương ứng với thọ thì gọi là thọ không có thú vị thích thú.

Nay nghĩa trong này là nói hữu lậu tác ý tương ứng với thọ thì gọi là thọ có thú vị thích thú. Còn vô lậu tác ý tương ứng với thọ thì gọi là thọ không có thú vị thích thú.

Cũng như nói về thọ có thú vị, thọ không thú vị, thì các thứ rơi vào thọ, không rơi vào thọ, thọ nương vào đam mê, thọ nương vào xuất ly, thọ thuận kết, thọ không thuận kết, thọ thuận chấp lấy, thọ không thuận chấp lấy, thọ thuận theo bị ràng buộc, thọ không thuận bị ràng buộc, thọ của thế gian, thọ xuất thế gian... cũng như thế.

Lại có ba thứ thọ gọi là thọ uẩn, tức là thọ vui, thọ khổ, thọ không vui không khổ.

Thế nào là thọ vui? Là gặp việc thuận vui khiến thân và tâm đều vui, thọ nhận như nhau mà thọ nhận giữ lấy, đó là thọ vui. Lại khi tu các loại sơ - đệ nhị - đệ tam tĩnh lự, thì sẽ có được niềm hoan lạc khiến tâm vui, thọ nhận như nhau mà thọ nhận giữ lấy, đó là thọ vui.

Thế nào là thọ khổ? Là gặp các việc thuận khổ khiến thân và tâm đều khổ, có thọ không như nhau mà thọ nhận giữ lấy, đó là thọ khổ.

Thế nào là thọ không khổ không vui? Tức là gặp các việc thuận theo không khổ không vui nên khiến thân và tâm đều buông xả, có thọ

không như nhau, cũng không phải không như nhau mà thọ nhận giữ lấy, đó là thọ không khổ không vui. Và lại lúc tu chưa đạt đến định, trong pháp vắng lặng của thiền thứ tư và định vô sắc, thuận theo không khổ không vui mà tiếp xúc sanh tâm buông xả chẳng bình đẳng - chẳng không bình đẳng thọ nhận, thuộc về thọ nhận, đây gọi là thọ không khổ không vui.

Lại có bốn thứ thọ gọi là thọ uẩn. Tức là thọ cõi Dục, thọ cõi Sắc, thọ cõi Vô sắc và thọ không ràng buộc.

Thế nào là thọ cõi Dục? Là cõi Dục tác ý tương ứng với các thọ..., cho đến cái gì mà thọ nhận giữ lấy. Đó là thọ cõi Dục.

Thế nào là thọ cõi Sắc? Là cõi Sắc tác ý tương ứng với các thọ... cho đến cái gì mà thọ nhận giữ lấy, đó là thọ cõi Sắc.

Thế nào là thọ cõi Vô sắc? Là cõi Vô sắc tác ý tương ứng với các thọ..., cho đến cái gì mà thọ nhận giữ lấy, đó là thọ cõi Vô sắc.

Thế nào là thọ không bị ràng buộc? Nghĩa là vô lậu tác ý tương ứng với các thọ..., cho đến cái gì mà thọ nhận giữ lấy, đó là thọ không bị ràng buộc.

Lại có năm thứ thọ gọi là thọ uẩn. Tức là thọ vui, thọ khổ, thọ mừng, thọ lo và thọ buông xả, đó là năm thọ. Rộng nói như các thứ căn (căn phẩm)

Lại có sáu thứ thọ gọi là thọ uẩn. Là mắt tiếp xúc sinh ra các thọ, tai, mũi, lưỡi, thân, ý khi tiếp xúc cũng sinh ra các thọ.

Thế nào là mắt tiếp xúc sinh ra các thọ? Nghĩa là mắt và sắc làm duyên sinh ra nhãn thức, ba thứ hòa hợp lại sinh ra sự tiếp xúc. Do xúc làm duyên nên sinh ra thọ. Trong này mắt là chính, sắc là đối tượng, còn sự tiếp xúc của mắt là nhân. Do mắt tiếp xúc mà khởi lên tất cả, đó là chủng loại nhãn xúc, là cái sinh ra nhãn xúc. Với nhãn xúc (sự tiếp xúc của mắt) mà sinh ra tác ý tương ứng với nhãn thức, phân biệt nhận thức các sắc mà có các thọ..., cho đến những gì mà thọ giữ lấy, đó gọi là mắt tiếp xúc sinh ra các thọ.

Như vậy các thứ tai, mũi, lưỡi, thân, ý khi tiếp xúc cũng sinh ra các thọ, rộng nói cũng như thế, đó gọi là thọ uẩn.

Cũng như nói về thọ uẩn, thì tướng uẩn và thức uẩn, các việc rộng nói cũng như thế.

3. Thế nào là hành uẩn? Hành uẩn có hai thứ:

- Là hành uẩn tâm tương ứng.
- Là hành uẩn tâm không tương ứng.

Thế nào là tâm tương ứng với hành uẩn? Nghĩa là tư duy tiếp xúc

với tác ý, rộng nói cho đến có các trí kiến hiện quan sát các pháp. Lại có các chủng loại pháp khác cùng với tâm tương ứng nhau, đó gọi là hành uẩn tâm tương ứng.

Thế nào là tâm không tương ứng hành uẩn? Nghĩa là đã chứng được định vô tưởng..., rộng nói cho đến văn thân. Lại có các chủng loại pháp khác không tương ứng với tâm, đó gọi là tâm không tương ứng hành uẩn. Như thế cả tâm tương ứng hành uẩn và tâm không tương ứng hành uẩn gọi chung là hành uẩn.

-----

### Phẩm 20: NHIỀU CẢNH GIỚI, Phần 1

Thuở ấy, Đức Bạc-già-phạm trú tại vườn Cấp-cô-độc, rừng Thệ-đa, thuộc thành Thất-la-phiệt.

Bấy giờ, thầy A-nan-đà ngồi riêng một mình trong tịnh thất suy nghĩ: Những kẻ gây ra các việc sợ hãi và các tai họa, các việc rối rắm, khuấy động lo sầu..., đều là đám phàm phu chứ không phải là bậc trí. Nghĩ thế rồi đến khoảng xế chiều, từ tịnh thất thầy ra đến chỗ Phật, lạy dưới chân Phật xong ngồi sang một bên, rồi đem các điều suy nghĩ ra trình bày đầy đủ với Phật. Nghe xong Phật liền xác nhận đúng như vậy: Những kẻ gây ra các sự sợ hãi và các tai họa, các sự rối rắm lo sầu..., đều là những đám phàm phu, không phải là các bậc trí. Giống như đặt lửa trong nhà cỏ khô thì lâu dài đình quán cũng bị cháy lây. Kẻ ngu cũng vậy, vì không có trí nên gây ra bao sự sợ hãi, tai họa và các việc rối rắm lo sầu. Nay thầy Khánh Hỷ nên biết! Từ quá khứ, hiện tại hay vị lai thì các sự sợ hãi, các tai họa, các rối rắm lo sầu..., đều do kẻ phàm phu gây tạo chứ không phải là các bậc trí, các bậc trí không bao giờ làm các việc đó. Thầy Khánh hỷ nên biết! Kẻ phàm phu thì có sợ hãi, bậc trí không có sợ hãi, kẻ phàm phu có tai họa, bậc trí không có tai họa, kẻ phàm phu có các việc rối rắm lo sầu, bậc trí không có rối rắm lo sầu. Vì thế thầy Khánh Hỷ nên biết! Kẻ phàm phu và bậc trí, phải biết xa lánh các pháp của kẻ phàm phu mà tuân hành các pháp của bậc trí.

Thầy A-nan-đà thưa: Như thế nào thì nói là hạng phàm ngu?

Đức Phật nói: Nếu đối với các thứ giới - xứ - uẩn, các thứ duyên khởi và các pháp xứ phi xứ mà không khéo léo hiểu biết, thì đó là phàm phu.

Thầy A-nan-đà thưa: Ngang mức nào thì nói đó là bậc trí?

Đức Phật dạy: Nếu như có người nào đối với giới - xứ - uẩn và

đối với duyên khởi, xứ phi xứ pháp, có thể khéo léo nhận thức, thì đó là người trí. A nan-đà thưa: Sao nói là người trí đối với giới khéo léo nhận thức được? Đức Phật dạy: Người trí đối với 18 giới, thấy biết đúng như thật, là khéo léo nhận thức về giới. Nghĩa là thấy biết đúng như thật các thứ lĩnh vực thuộc về mắt - sắc - nhãn - thức - tai tiếng - nhĩ thức - mũi - hương - tỷ thức - lưỡi vị thiệt thức - thân xúc - thân thức, ý - pháp và ý thức.

Lại đối với sáu lĩnh vực mà thấy biết đúng như thật, thì gọi là khéo léo nhận thức về lĩnh vực, nghĩa là thấy biết đúng như thật các lĩnh vực đất, nước, lửa, gió, không và thức.

Lại đối với sáu lĩnh vực mà thấy biết đúng như thật, thì gọi là khéo léo nhận thức về lĩnh vực, nghĩa là thấy biết đúng như thật các lĩnh vực tham dục, giận hờn, hại và không dục, không giận và không hại.

Lại thấy biết đúng như thật về sáu lĩnh vực sau đây thì gọi là khéo léo nhận thức về lĩnh vực, đó là thấy biết đúng như thật về lĩnh vực: vui, khổ, mừng, lo, xả, vô minh.

Lại thấy biết đúng như thật về bốn lĩnh vực sau đây thì gọi là khéo léo nhận thức về lĩnh vực, đó là: thọ, tưởng, hành, thức.

Lại thấy biết đúng như thật về ba lĩnh vực sau đây thì gọi là khéo léo nhận thức về lĩnh vực, đó là: cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc.

Lại thấy biết đúng như thật về lĩnh vực ba sau đây thì gọi là khéo léo nhận thức về, đó là lĩnh vực: quá khứ, vị lai, hiện tại.

Lại thấy biết đúng như thật về ba lĩnh vực sau đây thì gọi là khéo léo nhận thức về lĩnh vực, đó là: thấp kém, trung bình và tuyệt diệu.

Lại thấy biết đúng như thật về ba lĩnh vực sau đây thì gọi là khéo léo nhận thức về lĩnh vực, đó là: thiện, bất thiện, vô ký.

Lại thấy biết đúng như thật về ba lĩnh vực sau đây thì gọi là khéo léo nhận thức về lĩnh vực, đó là: học, vô học, phi học phi vô học.

Lại thấy biết đúng như thật về hai lĩnh vực sau đây thì gọi là khéo léo nhận thức về lĩnh vực, đó là hữu lậu, vô lậu.

Lại thấy biết đúng như thật về hai lĩnh vực sau đây thì gọi là khéo léo nhận thức về lĩnh vực, đó là hữu vi, vô vi.

Đó gọi là bậc trí khéo léo nhận thức về các lĩnh vực.

Thầy A-nan-đà thưa: Thế nào là bậc trí khéo léo nhận thức về các phạm vi?

Đức Phật dạy: Người trí thấy biết đúng như thật mười hai phạm vi, thì gọi là khéo léo nhận thức về các phạm vi, nghĩa là thấy biết đúng như thật về phạm vi của mắt - sắc - tai - tiếng - mũi - hương - lưỡi - vị-

thân - xúc - ý - thức, thì gọi đó là người trí khéo léo nhận thức về các phạm vi (xứ).

Thầy A-nan-đà thưa: Thế nào là bậc trí khéo léo nhận thức về các uẩn?

Đức Phật dạy: Người trí thấy biết đúng như thật về năm uẩn, thì gọi là khéo léo nhận thức về uẩn nghĩa là thấy biết đúng như thật về sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn và thức uẩn, thì gọi đó là người trí khéo léo nhận thức về các uẩn.

Thầy A-nan-đà thưa: Thế nào là bậc trí khéo léo nhận thức về các duyên khởi?

Đức Phật dạy: Người trí thấy biết đúng như thật về mười hai chi duyên khởi thuận và nghịch, thì gọi là khéo léo nhận thức về duyên khởi, là thấy biết đúng như thật dựa vào cái này có nên cái kia có, cái này sinh nên cái kia sinh, nghĩa là vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục xứ (nhập), lục xứ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử, rồi phát sinh sầu than lo khổ rồi biết khổ não. Như vậy ở đây toàn là chiêu tập gây nên các uẩn khổ to lớn. Và cũng thấy biết đúng như thật về rằng nếu dựa vào cái này không thì cái kia không, cái này diệt thì cái kia diệt nghĩa là Vô minh diệt nên hành diệt, hành diệt nên thức diệt, thức diệt nên danh sắc diệt, danh sắc diệt nên lục xứ diệt, lục xứ diệt nên xúc diệt, xúc diệt nên thọ diệt, thọ diệt nên ái diệt, ái diệt nên thủ diệt, thủ diệt nên hữu diệt, hữu diệt nên sinh diệt, sinh diệt nên già chết sầu than lo khổ rồi buồn khổ não cũng diệt. Như thế là diệt hết tất cả các thứ khổ to lớn, nên gọi là bậc trí khéo léo nhận thức về pháp duyên sinh.

Thầy A-nan-đà thưa: Thế nào là bậc trí khéo léo nhận thức về pháp xứ phi xứ?

Đức Phật dạy: Người trí thấy biết đúng như thật về pháp xứ phi xứ, thì gọi là khéo léo nhận thức về pháp có lý và không có lý, là biết đúng như thật:

Không có lý và không chấp nhận các hành nghiệp dữ về thân ngữ ý mà chiêu cảm được quả dị thực rất đáng mến yêu, ưa thích, mừng vui, vừa ý.

Có lý phải chấp nhận là hành nghiệp dữ của thân ngữ ý sẽ bị quả dị thực không mến yêu, ưa thích, mừng vui, vừa ý.

Không có lý và không chấp nhận được là các hạnh tốt lành tuyệt diệu về thân ngữ ý mà phải bị quả dị thực không mến yêu, ưa thích,

mừng vui, vừa ý.

Phải lý và chấp nhận được là các hạnh tốt lành tuyệt diệu về thân ngữ ý sẽ chiêu cảm được quả dị thực rất đáng mến yêu, ưa thích, mừng vui, vừa ý.

Đã không có lý và không chấp nhận được là các hạnh xấu dữ của thân ngữ ý, do nhân duyên đó, nên khi chết rồi sẽ được sinh lên các cõi thiện, nhưng có lý và chấp nhận được là các hạnh xấu dữ của thân ngữ ý, do nhân duyên đó, sau khi chết bị đọa vào các đường dữ.

Đã không có lý và không chấp nhận được là các hạnh tốt lành của thân ngữ ý do nhân duyên đó, nên khi chết rồi sẽ phải đọa vào các đường dữ, nhưng có lý và chấp nhận được là các hạnh tốt lành của thân ngữ ý khi lâm chung sẽ được sinh vào các cõi thiện. Đó là khéo léo nhận thức về có lý và không có lý.

Lại còn thấy biết đúng như thật về là không có lý, không chấp nhận không có trước sau, có hai vị Chuyển luân Thánh vương sống trong một thế giới, và biết đúng như thật về nhưng có lý và chấp nhận được là không có trước sau, chỉ có một vị Chuyển luân Thánh vương sống trong một thế giới.

Lại thấy biết đúng như thật không có lý và không chấp nhận không có trước sau, có hai Đức Như Lai sống trong một thế giới, nhưng có lý và chấp nhận được là không có trước sau, chỉ có một Đức Như Lai sống trong một thế giới. Đó là khéo léo nhận thức về có lý và không có lý.

Lại thấy biết đúng như thật về là không có lý và không chấp nhận được rằng có người nữ làm Chuyển luân Thánh vương, Đế thích, Ma vương, Phạm vương và chứng Độc giác Bồ-đề hoặc chứng Bồ-đề vô thượng chánh đẳng, nhưng có lý và chấp nhận rằng có người nam làm Chuyển luân Thánh vương, Đế thích, Ma vương, Phạm vương và chứng Độc giác Bồ-đề hoặc chứng Bồ-đề vô thượng chánh đẳng. Đó là khéo léo nhận thức về có lý và không có lý.

Lại thấy biết đúng như thật về rằng không có lý và không chấp nhận bậc đầy đủ Thánh kiến mà nghĩ đến chuyện giết cha hại mẹ, hại A-la-hán, phá hòa hợp Tăng, khởi tâm dữ làm Phật chảy máu, nhưng có lý và chấp nhận rằng chính các kẻ dị sinh phàm ngu mới gây năm tội đọa vào ngục vô gián (ngũ nghịch tội) mà thôi.

Thấy biết đúng như thật về rằng không có lý và không chấp nhận được là bậc có đủ Thánh kiến mà nghĩ đến việc giết hại mạng sống chúng sinh, nhưng có lý và chấp nhận được rằng chỉ có bọn dị sinh phàm ngu mới nghĩ đến việc giết hại chúng sinh; không có lý và không chấp



nhận được rằng các bậc có đủ Thánh kiến lại nghĩ đến việc vượt bỏ chỗ học (giáo pháp), nhưng có lý và chấp nhận được rằng chỉ có bọn dị sinh phàm ngu thì mới nghĩ đến việc vượt bỏ các môn học. Không có lý, không chấp nhận rằng là bậc có đủ thánh kiến mà lại bỏ chỗ học, môn học cao quý để tìm học chỗ thấp kém, hoặc tìm ngoại đạo tôn làm thầy, hoặc cầu ngoại đạo làm ruộng phước, hoặc chiêm ngưỡng tôn kính nhìn ngấm mặt mày dung nhan bọn Sa-môn, Bà-la-môn ngoại đạo, hoặc coi các thứ bói toán, đoán điềm tốt lành cho là thanh tịnh, hoặc nhận lấy cái có (hữu) thứ tám..., nhưng có lý và chấp nhận được rằng các loại dị sinh phàm phu thì làm các việc như thế. Đó gọi là khéo léo nhận thức về có lý và không có lý.

Lại thấy biết đúng như thật về là không có lý và không chấp nhận được rằng: Chưa đoạn dứt năm màn che, vì nó khiến tâm ô nhiễm, khiến tuệ lực suy kém làm chướng ngại đạo phẩm, trái với Niết-bàn, mà bầy tâm có thể an trụ vào tứ niệm xứ trụ; nhưng lại có lý và chấp nhận được rằng ai đã đoạn dứt năm màn che thì tâm khéo an trụ vào tứ niệm trụ. Không có lý và không chấp được là ai chưa đoạn dứt năm màn che kín... Rộng nói cho đến trái với Niết-bàn, tâm chưa khéo an trụ vào tứ niệm mà lại giỏi tu tập bảy giác chi. Nhưng có lý và chấp nhận được là ai đã đoạn dứt năm màn che kín, tâm đã khéo trụ vào tứ niệm trụ thì liền giỏi tu tập bảy giác chi. Không có lý và không chấp nhận được là ai chưa đoạn dứt năm màn che kín... Rộng nói cho đến trái với Niết-bàn, tâm chưa khéo an trụ vào tứ niệm trụ và chưa tu tập bảy giác chi, nhưng lại chứng được Thanh văn, Độc giác, Bồ-đề vô thượng. Nhưng lại có lý và chấp nhận được rằng ai đã đoạn dứt năm màn che..., tâm đã khéo trụ vào tứ niệm trụ, lại giỏi tu tập bảy giác chi thì chứng được Thanh văn, Độc giác, Bồ-đề vô thượng. Đó là người trí nhận thức khéo léo về có lý và không có lý.

Thầy A-nan-đà thưa: Vậy nay nên gọi tên pháp môn này là gì, phụng trì như thế nào?

Đức Phật bảo: Nay thầy Khánh Hỷ, pháp môn này tên là Tứ chuyển, cũng gọi là Đại pháp cảnh (gương pháp to lớn), cũng gọi là Cam lồ cổ (trống cam lồ), cũng gọi là nhiều lĩnh vực. Hãy nên như thế mà tuân hành phụng trì.

Khi đó thầy A-nan-đà hết sức vui mừng kính cẩn tin nhận.

Thế nào là Nhãn giới? Nghĩa là như Nhãn căn.

Thế nào là Sắc giới? Tức là như Sắc xứ.

Thế nào là Nhãn thức giới? Là mắt và sắc làm duyên mà sinh ra

nhân thức. Ở đây mắt là vai trò chính, sắc là đối tượng. Mắt hiểu biết về sắc, là các thứ hiểu rõ, hiểu rõ khác biệt, hiểu riêng từng thứ, hiểu rõ các sắc. Đó gọi là phạm vi hoạt động của nhãn thức. Còn năm mươi ba giới khác, tùy theo sự cần thiết của nó, rộng nói cũng như thế.

Thế nào là lĩnh vực của đất? Lĩnh vực của đất có hai thứ là trong và ngoài.

Thế nào là lĩnh vực đất bên trong? Là trong thân này có các thứ có tính chất cứng rắn khác nhau, các loại cứng rắn có thể bám lấy, có thọ nhận. Vậy là thế nào? Đó là các thứ tóc, lông, răng móng... cho đến phân dơ nhớp. Lại có những thứ có tính chất cứng rắn khác ở trong thân, các loại cứng rắn có thể bám lấy, có thọ nhận. Đó là lĩnh vực đất bên trong.

Thế nào là lĩnh vực đất bên ngoài? Nghĩa là ở bên ngoài thân này có những thứ gồm có tính chất và chủng loại cứng rắn không bám lấy, không có thọ nhận. Vậy là thế nào? Nghĩa là như các thứ đất bằng, núi non, đá, đá vụn, ngói, trai, hàu, ốc sên, đồng, sắt, thiếc, chì, mạt ni, trân châu, lưu ly, sò, ốc, san hô, ngọc bích, vàng bạc, kho đá, kho chày đá, pha chỉ ca, châu đỏ, đá thạch tuyền, đất cát, cỏ cây, nhánh là, hoa quả. Hoặc các thứ đất do xoáy nước tụ lại. Lại ở bên ngoài thân này có các chủng loại có tính chất cứng rắn không bám lấy, không thọ nhận. Đó là lĩnh vực đất bên ngoài. Cả trong lẫn ngoài đều gọi chung là lĩnh vực của đất.

Thế nào là lĩnh vực nước? Lĩnh vực của nước có hai thứ là trong và ngoài.

Thế nào là lĩnh vực nước bên trong? Nghĩa là ở trong thân này có các thứ khác nhau, có tánh ẩm ướt, chủng loại ẩm ướt có thể bám lấy, có thọ nhận. Đó là những gì? Nghĩa là có các thứ như nước mắt mồ hôi... cho đến lúc tiểu. Lại có các thứ khác ở bên trong có riêng tính chất chủng loại về ẩm ướt có thể bám lấy, có thọ nhận. Đó gọi là lĩnh vực nước bên trong.

Thế nào là lĩnh vực nước bên ngoài? Nghĩa là ở ngoài thân này có các chất bên ngoài có tính chất chủng loại ẩm ướt, không thể bám lấy và có thọ nhận. Đó là những gì? Nghĩa là rễ, thân, nhánh, lá, hoa quả v.v..., các thứ nước, nhựa cây, sương, rượu, sữa, váng cao sữa, dầu, mật, đường, ao, đầm, vũng, hồ, sông, sông Khắc già, sông Lam-mẫu-na, sông Tát-lạt-du, sông Át-thị-la-phiệt-đế, sông Mạc-tứ, biển Đông, biển Tây, biển Nam, biển Bắc, nước trong bốn biển lớn. Lại có nước nương vào vầng gió mà tụ. Lại có các thứ khác ở bên ngoài thân có tính

chất chủng loại ẩm ướt không thể bám lấy, không thọ nhận. Đó gọi là lĩnh vực nước bên ngoài. Cả hai thứ trong và ngoài đều gọi chung là lĩnh vực nước.

Thế nào là lĩnh vực lửa? Lĩnh vực của lửa cũng có trong và ngoài.

Thế nào là lĩnh vực lửa bên trong? Nghĩa là ở trong thân này có các thứ có tính chất ấm, chủng loại ấm, có thể bám lấy, có thọ nhận. Đó là những gì? Nghĩa là trong thân này có các thứ nóng đều nóng, nóng khắp. Do hơi ấm này mà các việc ăn uống dễ dàng tiêu hóa. Nếu hơi nóng này thêm nhiều thì khiến cho thân nóng bức như bị đốt cháy. Lại có những thứ khác ở trong thân có riêng tính chất và chủng loại ấm nóng có bám lấy và có thọ nhận. Đó gọi là lĩnh vực lửa bên trong.

Thế nào là lĩnh vực lửa bên ngoài? Nghĩa là ở ngoài thân này có các thứ ở ngoài gồm có tính chất chủng loại ấm, nóng không thể bám lấy, không thọ nhận. Đó là những gì? Nghĩa là đất ấm, lửa mặt trời, thuốc mặt-ni, cung điện, các vì sao sáng. Ánh sáng của đống lửa to, của đèn, của các đám cháy làng, cháy thành, cháy sông, cháy các đồng cỏ..., với sức cháy hùng hực tỏa sáng của củi khô được tính bằng: mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi, một trăm, một ngàn hay vô lượng gánh củi. Hoặc sức ấm áp tại những nơi như núi, đầm, sông, ao, hang động, phòng nhà, cung điện, lâu đài hoặc sức ấm nóng của cỏ cây, rễ, thân, nhánh, lá, hoa, quả v.v... Và lại có các loại khác có tánh nóng mà không bám lấy, không thọ nhận. Đó gọi là lĩnh vực lửa ở bên ngoài, đều gọi chung là lĩnh vực lửa.

Thế nào là lĩnh vực gió? Lĩnh vực của gió cũng có hai loại trong và ngoài.

Thế nào là lĩnh vực gió bên trong? Nghĩa là ở trong thân này, hết thảy chủng loại có tính chất chuyển động nhúc nhích, cựa quậy có bám lấy có thọ nhận được. Đây là thế nào? Nghĩa là ở trong thân này có hơi gió đi lên, hơi gió đi lên (sự chuyển động đi xuống), hoặc đi ngang sang hai bên, các sự chuyển động ở hông, ngực, lưng, bụng, tim, rún. Các gió Ốt-bát-la (hơi Ốt-bát-la), tất bát la, hơi đao kiếm kim đâm (sự đau nhức), hơi gió kết chặt, ràng buộc, kéo trì xuống, gặng lên, mạnh mẽ, hoặc tùy theo từng chi tiết bộ phận và hơi thổi ra vào. Lại còn có các thứ khác ở trong thân mà có tính chất, chủng loại về chuyển động, cựa quậy, nhúc nhích..., bám lấy có thọ nhận. Đó gọi là lĩnh vực gió bên trong.

Thế nào là lĩnh vực gió bên ngoài? Nghĩa là ở ngoài thân này có

những thứ bên ngoài gồm có tính chất chủng loại về chuyển động, động đậy, không cầm giữ được. Đó là những gì? Ấy là có gió Đông, Tây, Nam, Bắc, gió có bụi và không có bụi bặm, gió xoáy, gió dữ (cuồng phong bão táp), gió hú Phê-lam-bà, gió hiu hiu, gió to, gió vô lượng, gió xoáy từng luồng (luân), gió thổi giữa hư không... Lại có những thứ khác có tính chất chủng loại về chuyển động nhúc nhích, không bám lấy, không thọ nhận được. Đó gọi là lĩnh vực gió bên ngoài... Cả trong và ngoài đều gọi là lĩnh vực gió.

Thế nào là lĩnh vực hư không? Lĩnh vực của hư không cũng có hai thứ trong và ngoài.

Thế nào là lĩnh vực hư không bên trong? Nghĩa là trong thân này có những thứ (cái) mang tính chất chủng loại trống không, bám lấy và có thọ nhận được. Đó là những cái gì? Nghĩa là trong thân thể này có những khoảng trống tùy chỗ trong da thịt, máu huyết, xương tủy... hoặc hố mắt, lỗ tai, khe mũi, lỗ mũi, cửa miệng, họng, yết hầu, trong tim (tâm nhĩ thất), các khoảng trống trong ruột, trong bụng v.v..., do đó mà tích trữ được thức ăn đồ uống và thải ra ngoài. Lại có những thứ khác trong thân có tính chất, chủng loại và khoảng trống..., thì gọi là lĩnh vực hư không bên trong.

Thế nào là lĩnh vực hư không bên ngoài? Nghĩa là ngoài thân này có các thứ có tính chất chủng loại về khoảng trống, không bám lấy, không thọ nhận. Đó là những cái gì? Nghĩa là khoảng trống không ở ngoài, tuyệt xa, gần với ha già sắc. Đó là lĩnh vực hư không bên ngoài. Cả hai thứ trong và ngoài gọi chung là lĩnh vực hư không.

Thế nào là lĩnh vực thức? Nghĩa là năm thức của thân và các ý thức hữu lậu. Đó gọi là lĩnh vực của thức.

